TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN** ---o0o--- *Số: 125/2020/QĐST-HNGĐ*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Yên Mỹ, ngày 01 tháng 09 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2020, giữa:

* **Nguyên đơn**: Ông Đặng Ngọc T – Sinh năm 1970
Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị đơn**: Bà Trần Thị L – Sinh năm 1974
Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 08 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 08 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Ngọc T và bà Trần Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm vợ chồng: ông Đặng Ngọc T và bà Trần Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông T và bà L có 02 con chung tên là Đặng Ngọc V – sinh năm 1995 và Đặng Thị Ngọc L – sinh năm 1998. Hiện các con chung đều đã thành niên nên ông T và bà L không có yêu cầu giải quyết về con chung.

- Về tài sản và các vấn đề khác: ông T và bà L không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: ông T tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003248 ngày 10/7/2020 của Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ. Ông T được hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ

Nơi nhận:
- *VKSND huyện.*
- *Các đương sự.*
- *Chi cục THA.*
- *UBND xã T.*
- *Lưu.*

Thẩm Phán

Nguyễn Trung Kiên